

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 885/2023/HS-PT

Ngày: 23/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Khánh;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 840/2023/TLPT-HS ngày 09/8/2023 đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T và Luyện Viết H bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm về tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng T và đại diện gia đình người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023.

Bị cáo Nguyễn Đăng T sinh năm 1985 tại xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; HKTT: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đăng P và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị T1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Chưa; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 10/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 23 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong ngày 24/8/2021); nhân thân: Năm 2012, bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng hóa nhập lậu”; năm 2006, bị Công an phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Hùng P1 - Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh H (có đơn xin vắng mặt và gửi bài bào chữa).

Bị cáo Luyện Viết H sinh năm 1999 tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; HKTT: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Luyện Viết H1 và bà Lưu Thị S; có vợ là Vũ Thị P2; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Bùi Đình S1 - Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh H (có đơn xin vắng mặt và gửi bài bào chữa).

Bị hại: Anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1987 (đã chết).

Đại diện của gia đình bị hại: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1984 (vợ anh Q); trú tại: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho đại diện của gia đình bị hại: Luật sư Lê H2 và luật sư Bùi Văn Đ – Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (luật sư H2 có mặt, luật sư Đ vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/4/2022, anh Lương Xuân H3 sinh năm 1987, trú tại: phường H, quận H, thành phố Hà Nội tổ chức sinh nhật tại nhà hàng N2, địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Thành phần dự bữa tiệc gồm: Gia đình anh H3 và một số bạn bè của anh H3, trong đó có Nguyễn Đăng T, Phạm Thế T2 và Phạm Thế N. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1987 cùng ở thôn C là bạn của H3 đến dự tiệc và ngồi ăn uống cùng nhóm bạn của H3. Khoảng 21 giờ 30 phút, anh Lương Đình D đang liên hoan ở phòng khác của nhà hàng đã sang chúc rượu và mời cả nhóm bạn của H3 đi hát karaoke. Khi đó T nói với D “*Bọn tao không có tiền mà mày mời*”, D không nói gì và đi về phòng. Thấy vậy, anh Q nói “*Ai mời mà chả được*” thì T nói lại “*Thế mày nghĩ tao không có tiền để đi hát à*”. Sau đó, T và anh Q cãi nhau thì T đi ra ngoài, được mọi người can ngăn, T quay lại mời rượu và chào mọi người để ra về, T mời anh Q nhưng anh Q không uống, T và anh Q tiếp tục cãi nhau và đi ra phòng chờ. Tại đây, T và anh Q cãi chửi nhau, hai bên đều đe dọa gọi người đến đánh nhau. Thấy vậy, anh T2, anh N và anh Nguyễn Văn T3 (là nhân viên của nhà hàng) đã can ngăn, anh Q đứng dậy đi ra ngoài, T đi theo, hai bên tiếp tục cãi, chửi nhau tại sân nhà hàng. Anh T2 ra can ngăn thì

T điện thoại cho L1 Viết Hiệp nói “*Mày đang ở đâu? Anh đang bị đánh ở ngã tư C, đi xuống đây giúp anh*”, H nói lại “*Vâng, vâng*”. Ngay sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu đen - vàng (*không rõ biển số*) từ nhà đi thẳng đến khu vực ngã tư C với mục đích giúp T đánh nhau. Trong khi T gọi điện cho H thì anh Q cũng rút điện thoại nhưng chưa kịp gọi thì anh T2 giật điện thoại của anh Q và đẩy T đi vào phía trong nhà hàng N2. Anh T2 đem điện thoại của anh Q để trên mặt bàn chỗ anh H3 ngồi còn T đi vào khu bếp của nhà hàng tìm dao. Khi đến giữa gian bếp, nhìn thấy trên giá để dao có 05 đến 06 con dao, T rút lấy 01 con dao bầu dài 29 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 14 cm, trên chuôi dao có 02 đinh tán bằng kim loại sáng màu, phần thân dao bằng kim loại dài 15 cm, bản dao rộng nhất 4,5 cm, dao có mũi nhọn và một lưỡi sắc. Thấy T cầm dao đi ra sân, anh T2 chạy đến can ngăn và đẩy T đi vào trong nhà hàng rồi đứng chặn không cho T ra ngoài. Khi đó, T tiếp tục điện thoại cho H, nói “*Mày đâu rồi? qua nhà hàng N2 luôn nhé*”, H trả lời “*Vâng, vâng*”. Khi đó, anh T3 dùng xe mô tô chở anh Q đi khỏi nhà hàng. Lúc này, T2 không chặn T nữa, T cầm dao đi ra phía trước nhà hàng, thấy cửa bị khóa nên nói với bảo vệ nhà hàng “*Nếu không mở cửa tao sẽ phá cửa ra*”. Ông Nguyễn Văn Đ1 là bảo vệ nhà hàng N2 đã ra mở cửa, T đi ra ngoài sân thấy H đi xe mô tô đến, dừng xe và đi đến trước mặt T. T cầm dao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng - đen, BKS: 89F1-050.24 để đi tìm đánh anh Q thì bị anh Nguyễn ngăn c nhưng T gạt anh Nguyễn r và điều khiển đi khỏi nhà hàng N2. Ngay lúc đó, H cũng điều khiển xe mô tô đi theo T về hướng ngã tư C, xã T rồi rẽ trái đi về phía thôn C. Anh T4 chở anh Q về đến gần cửa nhà em trai anh Q là anh Nguyễn Ba D1 thì anh Q xuống xe của anh T4 và đi bộ ngược về phía ngã tư C, anh T4 điều khiển xe mô tô đi theo anh Q khoảng 10 m thì dừng lại và đưa xe mô tô để anh Q quay lại nhà hàng N2 lấy điện thoại. Lúc này, T và H đi xe mô tô qua phát hiện thấy anh Q đi ngược chiều nên T quay xe để đuổi theo anh Q, H cũng quay xe đuổi theo T, anh T4 thấy vậy đứng giữa đường chặn đầu xe mô tô ngăn cản việc T đuổi theo anh Q. H đang đi phía sau thấy T bị cản lại nên đã tăng tốc xe mô tô vượt qua xe T để đuổi theo chặn anh Q. Do T bị anh T4 chặn xe nên tay trái T cầm dao khua về phía anh T4 nói “*Bỏ ra không anh đâm vào mày bây giờ*” thì anh T4 buông tay ra. T đã điều khiển xe mô tô đuổi theo anh Q và H. H tăng tốc đuổi theo anh Q đến khu vực đầu chợ C thì đuổi kịp và vượt lên trên bên trái xe anh Q, ép xe anh Q dần vào phía bên phải làm anh Q phải giảm tốc độ và đi dạt vào lề đường bên phải (*theo hướng từ thôn C về chợ C*). Đến khu vực trước cửa nhà bà Đào Thị N1 ở thôn Y, xã T thì H dừng xe và ép sát vào phía bên trái xe anh Q nhưng anh Q vẫn cố lách qua H và tiến về phía trước. Ngay lúc đó, T điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên chặn trước đầu xe của anh Q, H điều khiển xe áp sát phía sau bên trái xe của anh Q buộc anh Q dừng xe lại và vẫn ngồi trên xe. H quay sang bên phải dùng hai tay đẩy mạnh vào lưng anh Q làm anh Q nhao ra khỏi xe thì anh Q nhặt một viên gạch ở nền đường. T dựng chân chống xe, chuyển dao từ tay trái sang tay phải chạy đến chỗ anh Q, H

xuống xe chạy theo sau T. T và anh Q đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 70 cm, T cầm dao bằng tay phải đưa về sau rồi đâm từ sau ra trước, từ phải sang trái hướng lên vùng đầu anh Q, anh Q cầm gạch bằng tay phải ném về phía T nhưng không trúng, đồng thời anh Q né sang bên phải của T nên tránh được nhát dao. Anh Q nhảy sang ngang phía bên trái một bước thì T lao đến phía sau bên phải anh Q cách khoảng 60 cm tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm ngang một nhát từ sau ra trước, từ phải qua trái trúng vào vùng má bên phải anh Q. Anh Q bỏ chạy về phía trước cửa nhà ông Đặng Minh T5 ở thôn Y, xã T, khi đến trước cửa nhà ông T5, T đuổi phía sau cách anh Q khoảng 60 cm, tay phải T cầm dao đâm một nhát từ sau ra trước, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào bả vai phải anh Q. Anh Q bỏ chạy về phía trước cửa xép nhà ông T5 thì dừng lại, đứng quay mặt ra đường đối diện với T (*Trong suốt quá trình T đuổi theo đâm anh Q, H đều chạy theo sau*). T tiếp tục lao vào để đánh anh Q thì H dùng hai tay nắm lấy tay trái của T kéo lại, anh Q giơ hai tay đấm ngang một, hai nhát về phía T, vừa đấm vừa lùi đến sát cửa xép nhà ông T5, T hất tay H ra thì H chạy về phía sau nhát một viên gạch để đánh anh Q. Anh Q lùi đến sát cửa xép và ngồi sụp xuống, lưng dựa vào chiếc thùng xốp trắng, vai ngã vào cửa, mặt quay ra đường còn T tay cầm dao đứng đối diện cách anh Q khoảng 70 cm dùng chân phải đá liên tiếp 03 - 04 nhát vào cổ chân trái, ngực bên trái và bên phải của anh Q, vừa đá vừa nói “*Thế giờ mày thích gì, mày thích gì nữa*”. Anh Q nói “*Mày thích thế nào cũng được*” và giơ tay trái lên đỡ. Sau khi T đá anh Q thì H cầm gạch chạy đến, thấy anh Q ngã, H vút gạch xuống nền đường và kéo T về phía sau. Ngay sau đó, anh D1 chở anh T4 bằng xe máy đi đến, anh D1 dựng xe rồi chạy đến ôm lấy anh Q, nói “*Sao các ông chơi với nhau lại đánh nhau đến nông nổi này*” thì H nhát một viên gạch trên nền đường giơ về phía anh D1 nói “*Đ. mẹ mày, anh T tao đã thế này rồi mày còn thích gì nữa, mày có thích chết không thằng ranh con này*”. Thấy vậy, anh T4 chạy ra can ngăn thì H ném viên gạch xuống nền đường. Khi đó, T vẫn cầm dao chửi và định lao vào đánh anh Q thì H cùng một số người can ngăn và đẩy T ra. H giật con dao trong tay T đưa cho anh Nguyễn Văn K. Sau đó, H điều khiển xe chở T ngồi giữa, anh Nguyễn Công L2 ngồi sau đi về nhà T. K cầm con dao bọc vào trong một chiếc túi nilon màu xanh giấu vào trong người, khi về nhà T thì K vút con dao tại ruộng khoai nước gần nhà T. Anh Q được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 04/5/2022 thì tử vong.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng T tại thôn C, xã T, huyện Y, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu trắng - đen, BKS: 89F1-050.24; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003012, cấp ngày 24/4/2012 của xe BKS: 89F1-050.24.

Cơ quan điều tra truy tìm theo chỉ dẫn của Nguyễn Văn K, đã thu giữ tại vườn nhà bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1958 ở thôn C, xã T, huyện Y 01 con dao có chuôi bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, kích thước dài

15 cm, bản rộng nhất 4,5 cm được quấn trong túi nilon màu xanh (*niêm phong ký hiệu D1*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 69/KL-KTHS (GDPY) ngày 15/6/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận:

Nguyên nhân chết: Anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1987, HKTT: Thôn C. xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, chết là do: Mất máu cấp không hồi phục do vết thương làm rách tĩnh mạch cảnh trong bên phải. Thể loại chết: không tự nhiên.

Cơ quan điều tra - Công an huyện Y tiến hành rà soát Camera xung quanh hiện trường, phát hiện Camera nhà chị Đặng Thị V, sinh năm 1976 ở thôn Y, xã T, đã tiến hành thu giữ 03 đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc (*niêm phong ký hiệu M1*).

Ngày 07/12/2022, anh Nguyễn Ba D1, sinh năm 1992 ở thôn C, xã T giao nộp 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu Sandisk, niêm phong ký hiệu M3.

Tại Bản kết luận giám định số: 21/Kl-KTHS (KTS) ngày 02/3/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận:

Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 09 (*chín*) file video gửi giám định.

Diễn biến hành động của các file video có tên “cho cong trang 30042022-224200-224600” lưu trong USB được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M1 HIỆP” và “Video 2” lưu trong thẻ nhớ được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M3 HIỆP” có bản ảnh kèm theo.

Ngày 02/5/2022, Nguyễn Đăng T có đơn xin đầu thú, giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ ngoài màu xanh - đen.

Ngày 07/01/2023, Luyện Viết H đã đến Phòng cảnh sát điều tra trật tự xã hội - Công an tỉnh H đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị O là vợ của anh Nguyễn Như Q, đại diện gia đình người bị hại yêu cầu Nguyễn Đăng T và Luyện Viết H bồi thường tổng số tiền chi phí cấp cứu điều trị, mai táng và tổn thất tinh thần là: 264.935.433 đồng và đề nghị cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1958 là mẹ đẻ của anh Q cùng 03 con của anh Q theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Đăng P là bố đẻ của Nguyễn Đăng T đã đến thăm hỏi và viếng anh Q số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thay cho T. Xác minh tại UBND xã T, chi phí mai táng bình quân một đám tang khoảng 30.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng T và Luyện Viết H phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T và Luyện Viết H (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng T).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Luyện Viết H 13 (*mười ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591 và Điều 593 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng T, Luyện Viết H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là: 215.635.433 đồng (*hai trăm mười lăm triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng chẵn*) gồm các khoản chi phí cứu chữa, điều trị, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, do chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đại diện nhận tiền cấp dưỡng. Chia theo phần:

- Bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường **150.944.803** đồng, trừ số tiền 110.000.000 đồng (*Số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã phúng viếng và 100.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0000498 ngày 08/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên*), bị cáo Nguyễn Đăng T còn phải bồi thường tiếp số tiền: **40.944.803** đồng (*bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm linh ba đồng chẵn*).

- Bị cáo Luyện Viết H phải bồi thường số tiền: **64.690.630** đồng (*sáu mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng chẵn*).

Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi 03 con anh Q là cháu Nguyễn Việt A; Cháu Nguyễn Hải A1; Cháu Nguyễn Xuân P3:

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải cấp dưỡng một lần số tiền **255.360.000** đồng (*hai trăm năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Luyện Viết H phải cấp dưỡng một lần số tiền **109.440.000** đồng (*một trăm linh chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*).

Về nghĩa vụ nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1958, Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (mẹ đẻ anh Q): Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ nuôi dưỡng với số tiền: **420.000** đồng/01 tháng; Bị cáo Luyện Viết H có nghĩa vụ nuôi dưỡng với số tiền: **180.000** đồng/01 tháng; thời hạn kể từ tháng 5/2022 cho đến khi bà D2 qua đời.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2023, chị Nguyễn Thị O có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo, tăng mức bồi thường thiệt hại và hủy bản án hình sự sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ngày 30/6/2023, bị cáo Nguyễn Đăng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đăng T thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tích cực tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả được số tiền 110.000.000 đồng, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo và gia đình đã bồi 40.944.803 đồng (*bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm linh ba đồng chẵn*) cho gia đình bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Luyện Viết H xác nhận quá trình phạm tội của bị cáo như bị cáo T trình bày là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì khi nghe T gọi thì bị cáo mới đến, bị cáo chỉ đuổi theo T. T là người đâm anh Q và bị cáo cũng khẳng định cái chết của anh Q là do T gây ra, bị cáo là người giữ vai trò giúp sức ngoài ra không có ai khác. Bị cáo và gia đình đã thi hành một phần số tiền bồi thường và án phí sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 20 (*hai mươi*) năm tù, bị cáo Luyện Viết H 13 (*mười ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù là đúng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo T tham gia với vai trò chính, có hành vi côn đồ, hung hãn và mục đích thực hiện hành vi đến cùng và tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có tình tiết đặc biệt gì mới nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T cũng như kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với kháng cáo của chị O đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm thì thấy không có căn cứ xác định đối tượng K là đồng phạm với hành vi của T và H nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo hủy bản án sơ thẩm; đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng đối với các con và mẹ của bị hại thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và đại diện của gia đình người bị hại, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm (qua bài bào chữa): Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo đã đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tích cực tác động đến gia đình thực hiện một phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày quan điểm (qua bài bào chữa): Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, vị trí của bị cáo trong vụ án, bị cáo có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không trực tiếp tác động, tấn công anh Q dẫn đến cái chết của anh Q. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại trình bày có quan điểm như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, khi đuổi đánh người bị hại mặc dù đã được nhiều người can ngăn nhưng bị cáo T vẫn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, thể hiện sự côn đồ, bị cáo có nhân thân xấu, từng phải chấp hành án về tội “Đánh bạc” năm 2019 nên mức hình phạt 20 năm tù là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo T, mức hình phạt 13 năm 06 tháng tù đối với bị cáo H cũng là quá nhẹ. Ngoài ra, có một số tình tiết chưa được xem xét trong quá trình điều tra vụ án, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Khi giám định pháp y, phát hiện anh Q bị chấn thương sọ não nhưng trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu nào cho thấy cơ quan điều tra (CQĐT) đã làm rõ ai là người gây ra chấn thương sọ não cho bị hại. Trong khi đó, cả T và H đều khai rằng không tác động vào vùng đầu của bị hại, camera nhà ông Nguyễn Văn V1 có thể ghi lại được khu vực hiện trường nơi các bị cáo gây án. Nhưng sau khi vụ án xảy ra, có một số người lạ mặt đến nhà ông V1 đề nghị gia đình cho xem, thực hiện thao tác trên đầu thu camera. Đến nay, chưa xác định được những người lạ mặt trên là ai, ngoài ra trong hồ sơ vụ án còn có lời khai về một nam thanh niên sinh năm 2001 có mặt tại hiện trường khai, thời điểm anh Q bị đánh, sau đó đã giấu con dao là hung khí để gây án rồi vứt ra ruộng khoai. Hành vi này là phi tang vật chứng nhưng CQĐT lại xác định không phải là hành vi có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho T là chưa khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và trả hồ sơ để điều tra lại vụ án.

* *Đại diện của gia đình người bị hại có quan điểm:* Không đồng ý đối với hình phạt và trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm đã tuyên, mức hình phạt tù và mức bồi thường chưa phù hợp với quy định pháp luật, chưa đánh giá đầy đủ

tính chất, hành vi côn đồ và mức độ thiệt hại do hai bị cáo gây ra. Bên cạnh đó, mặc dù suốt từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn truy tố và xét xử gia đình đã nhiều lần yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền thu thập chứng cứ điều tra xác minh làm rõ vai trò của những kẻ đồng phạm với T và H để tránh bỏ lọt tội phạm nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng đã không xem xét đề nghị của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo và đại diện gia đình bị hại hợp lệ, trong thời hạn nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2022, tại bữa tiệc mừng sinh nhật anh Lương Xuân H3 tại nhà hàng N2, địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Giữa bị cáo T và người bị hại anh Q xảy ra xích mích cãi nhau, sau khi được mọi người can ngăn thì bị cáo T đã điện thoại cho bị cáo H đến để đánh anh Q. Trong thời gian chờ H đến, bị cáo T đi vào khu bếp của nhà hàng tìm dao và lấy 01 con dao bầu dài 29 cm, phần chuôi bằng gỗ dài 14 cm, trên chuôi dao có 02 đinh tán bằng kim loại sáng màu, phần thân dao bằng kim loại dài 15 cm, bản dao rộng nhất 4,5 cm, dao có mũi nhọn và một lưỡi sắc. Thấy T cầm dao đi ra sân và tiếp tục gọi điện thoại cho H thì anh T4 dùng xe mô tô chở anh Q đi khỏi nhà hàng. Khi H đến, T cầm dao rồi điều khiển xe mô tô để đi tìm đánh anh Q. Ngay sau đó, H cũng đi theo T về hướng ngã tư C, xã T rồi rẽ trái đi về phía thôn C. Trên đường đi phát hiện thấy anh Q đi ngược chiều nên T quay xe để đuổi theo anh Q, H cũng quay xe theo T đến khu vực đầu chợ C thì H đuổi kịp và chặn xe anh Q lại. H dùng hai tay đẩy vào lưng làm anh Q ngã ra khỏi xe. Lúc này, T và anh Q đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 70 cm, T cầm dao bằng tay phải đưa về sau rồi đâm từ sau ra trước, từ phải sang trái hướng lên vùng đầu anh Q, anh Q cầm gạch bằng tay phải ném về phía T nhưng không trúng, đồng thời anh Q né sang bên phải của T nên tránh được nhát dao. Anh Q nhảy sang ngang phía bên trái một bước thì T lao đến phía sau bên phải anh Q cách khoảng 60 cm tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm ngang một nhát từ sau ra trước, từ phải qua trái trúng vào vùng má bên phải anh Q. Anh Q bỏ

chạy về phía trước cửa nhà ông Đặng Minh T5, khi đến trước cửa nhà ông T5, T đuổi phía sau cách anh Q khoảng 60 cm, tay phải T cầm dao đâm một nhát từ sau ra trước, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào bả vai phải anh Q. Anh Q bỏ chạy về phía trước cửa xếp nhà ông T5 thì dừng lại, đứng quay mặt ra đường đối diện với T (*Trong suốt quá trình T đuổi theo đâm anh Q, H đều chạy theo sau*). T tiếp tục lao vào để đánh anh Q thì H dùng hai tay nắm lấy tay trái của T kéo lại, anh Q giơ hai tay đâm ngang một, hai nhát về phía T, vừa đâm vừa lùi đến sát cửa xếp nhà ông T5, T hất tay H ra thì H chạy về phía sau nhát một viên gạch để đánh anh Q. Lúc này, anh Q lùi đến sát cửa xếp và ngồi sụp xuống, lưng dựa vào chiếc thùng xốp trắng, vai ngã vào cửa, mặt quay ra đường còn T tay cầm dao đứng đối diện cách anh Q khoảng 70 cm dùng chân phải đá liên tiếp 03 - 04 nhát vào cổ chân trái, ngực bên trái và bên phải của anh Q. Sau được mọi người can ngăn và đưa anh Q đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 04/5/2022 thì anh Q tử vong.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng T, Hội đồng xét xử thấy như sau:

- Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Đăng T là người giữ vai trò chính, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói mà bị cáo đi lấy dao và gọi đồng bọn đến để đánh anh Q. Sau khi anh Q được anh T4 chở đi khỏi nơi xảy ra va chạm thì bị cáo cầm dao và cùng H đi xe mô tô tìm anh Q để đánh. Khi gặp anh Q, bị cáo là người trực tiếp tấn công anh Q bằng dao khi anh Q đã gục xuống nhưng không dừng lại ở đó mà bị cáo tiếp tục đá nhiều nhát vào vùng ngực và cổ chân trái của anh Q. Điều này thể hiện các bị cáo cố ý thực hiện hành vi đến cùng để tước đi mạng sống của người khác. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” mà các bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng phải chịu nhiều tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là đúng quy định của pháp luật. Mặc dù trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo và gia đình đã bồi thường 40.944.803 đồng (*bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm linh ba đồng chẵn*) cho gia đình bị hại và đây là tình tiết mới, nhưng căn cứ vào hành vi phạm tội cũng như hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng do đó mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, không nặng như quan điểm bị cáo.

- Đối với bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, khi bị cáo T điện thoại gọi lên Công Tráng với mục đích là đánh

nhau thì bị cáo nhận lời và lên ngay hỗ trợ cho bị cáo T. Khi thấy bị cáo T cầm theo dao điều khiển xe máy tìm Q để đánh thì bị cáo cũng liền đi theo sau và luôn bám sát bị cáo T. Trên đường đi gặp anh Q điều khiển xe máy đi ngược chiều, bị cáo cùng T quay lại đuổi theo và khi bị cáo T bị anh T4 chặn xe ngăn cản thì bị cáo chủ động đuổi theo chặn xe của anh Q và đẩy anh Q ra khỏi xe. Trong suốt quá trình bị cáo T tấn công anh Q thì bị cáo luôn đi theo sát T, hỗ trợ cho bị cáo T thực hiện hành vi tấn công anh Q. Hành vi của bị cáo đã giúp sức kích động và cổ súy cho bị cáo T. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đánh giá vai trò thấp hơn bị cáo T và tuyên mức hình phạt 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình biên lai thể hiện đã thi hành một phần khoản tiền bồi thường, án phí cấp dưỡng và án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của đại diện gia đình bị hại, Hội đồng xét xử thấy như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Nguyễn Thị O có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, tăng mức bồi thường và hủy bản án hình sự sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Như đã phân tích ở trên thì mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của các bị cáo của đại diện gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị O cho rằng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ vai trò, hành vi phạm tội của những kẻ đồng phạm với bị cáo Nguyễn Đăng T và bị cáo Luyện Viết H còn có 02 thanh niên khác và vẫn tiếp tục đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên cụ thể là ai thì chị không biết tên tuổi cụ thể. Về vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra (BL 746) anh Nguyễn Ba D1 là em trai anh Q xác định khi anh chở T4 đến chợ C phát hiện thấy anh Q dựa lưng vào cửa xếp một nhà dân, xung quanh anh Q chỉ có hai người là T và một nam thanh niên (sau này mới biết là H). Sau đó có nhiều người dân đến vây quanh nhưng không nhớ bao nhiêu người, không rõ là những ai, cũng không để ý hành vi, lời nói của từng người vì khi đó chỉ quan tâm đến anh Q đang bị thương.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh D1 xác định đã được xem 03 video do cơ quan điều tra thu thập, video không có sự cắt ghép, chỉnh sửa. Khi xem video 1 thấy Q chạy xe qua, T bị T4 chặn lại, H chạy xe đuổi theo. Sau đó T4 về nhà lấy xe chở anh đến chợ C thì có H, Q, T. Tiếp đến video 2 nhà ông T5 khoảng 10 giờ 42 phút, khi anh đang ôm anh Q, lúc đó anh thấy có người nhà của T tên là L3, một thanh niên đi xe đạp điện đèo một người con gái (sau đó biết là anh K) có đến sau anh khoảng 15- 20 giây, trong quá trình điều tra các bị cáo T, H cũng khẳng định chỉ có hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây ra cái chết cho anh Q và sau khi anh Q bị T đâm trọng thương thì có anh D1, anh T4 và mọi người đến.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay gia đình bị hại cho rằng còn bỏ lọt tội phạm và xuất trình 01 USB, Hội đồng xét xử xem USB do gia đình bị hại cung cấp nhưng không thể hiện rõ thời gian, địa điểm, chỉ thấy những bước lờ mờ, không nhìn rõ người. Do vậy, đề nghị của đại diện gia đình bị hại cho rằng còn bỏ lọt tội phạm với các bị cáo là không có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các khoản chi phí cứu chữa, điều trị, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại và buộc các bị cáo Nguyễn Đăng T, Luyện Viết H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là: 215.635.433 đồng; chia theo phần buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường 150.944.803 đồng, đã bồi thường 110.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 40.944.803 đồng và bị cáo Luyện Viết H phải bồi thường số tiền 64.690.630 đồng.

Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi 03 con anh Q là cháu Nguyễn Việt A, cháu Nguyễn Hải A1 và cháu Nguyễn Xuân P3:

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải cấp dưỡng một lần số tiền: 255.360.000 đồng. Buộc bị cáo Luyện Viết H phải cấp dưỡng một lần số tiền là: 109.440.000 đồng. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đại diện nhận tiền cấp dưỡng.

Về nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với bà Nguyễn Thị D2 (mẹ đẻ anh Q):

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ nuôi dưỡng với số tiền: 420.000 đồng/tháng; Bị cáo Luyện Viết H có nghĩa vụ nuôi dưỡng với số tiền: 180.000 đồng/tháng. Thời hạn kể từ tháng 5/2022 cho đến khi bà D2 qua đời là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo và hủy bản án sơ thẩm của đại diện gia đình người bị hại cũng như kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đăng T.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng T và đại diện người bị hại; giữ nguyên quyết định về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự

đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T và Luyện Viết H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T và Luyện Viết H (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng T).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Luyện Viết H 13 (*mười ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2023.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591 và Điều 593 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng T, Luyện Viết H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là: **215.635.433** đồng (*hai trăm mười lăm triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng*), do chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đại diện nhận. Chia theo phần:

- Bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường **150.944.803** đồng, trừ số tiền **110.000.000** đồng (*Số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã phúng viếng và 100.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0000498 ngày 08/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên*), bị cáo Nguyễn Đăng T còn phải bồi thường tiếp số tiền **40.944.803** đồng (*bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm linh ba đồng chẵn*). Xác nhận bị cáo đã thi hành xong số tiền **40.944.803** đồng tại Biên lai thu số 0000035 ngày 21/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo Luyện Viết H phải bồi thường số tiền: **64.690.630** đồng (*sáu mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng*), trừ số tiền **14.690.630** đồng (*mười bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng*) do Luyện Viết H4 nộp tại Biên lai thu số 0000038 ngày 23/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, bị cáo Luyện Viết H còn phải bồi thường tiếp số tiền: **50.000.000** đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi 03 con anh Q là cháu Nguyễn Việt A, cháu Nguyễn Hải A1 và cháu Nguyễn Xuân P3 (do chị Nguyễn Thị O đại diện nhận):

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải cấp dưỡng một lần số tiền **255.360.000** đồng (*hai trăm năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Luyện Viết H phải cấp dưỡng một lần số tiền **109.440.000** đồng (*một trăm linh chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Về nghĩa vụ nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1958, Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (mẹ đẻ anh Q): Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ nuôi dưỡng với số tiền **420.000** đồng/tháng; Bị cáo Luyện Viết H có nghĩa vụ nuôi dưỡng với số tiền **180.000** đồng/tháng. Thời hạn kể từ tháng 5/2022 cho đến khi bà D2 qua đời.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án và người đại diện hợp pháp của người được cấp dưỡng có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ; cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu các bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thiệt hại và tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Luyện Viết H đã nộp tiền án phí cấp dưỡng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 3.234.531 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi tư nghìn năm trăm ba mươi đồng) tại Biên lai thu số 0000520 ngày 20/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua TTG);
- Đại diện của gia đình bị hại (qua địa chỉ);
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng